

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 15 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung, ông Lê Bắc Hải, ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Mùa A T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1974 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đ1, sinh hoạt Chi bộ bản Sơn Tra, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 72-QĐ/UBKTHU ngày 19/5/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện M; con ông Mùa A C và bà Hờ Thị N (đều đã chết); có vợ là Vàng Thị X và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Lò Văn Đ – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt.

- Bị hại: Bà Vàng Thị X, sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* anh Tênh Lao T1, sinh năm 2002. Trú quán: Thôn G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2000, Mùa A T đi từ nhà ở bản S, xã N, huyện M đến chợ bản Dôm thuộc tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La mua thức ăn thì gặp một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện thì người đàn ông hỏi T có muốn mua súng không, đồng thời đưa cho T xem 01 khẩu súng ngắn màu đen dài khoảng 19 cm (loại súng côn) và 07 viên đạn nói giá bán là 300.000 đồng. Mùa A T đồng ý trả tiền cho người đàn ông 300.000 đồng, mục đích mang về săn bắn thú rừng. Sau khi mua được khẩu súng T đem về nhà cất giấu trong ngăn tủ đựng quần áo của hai vợ chồng và không nói cho ai trong gia đình biết. Khoảng 10 ngày sau T đem khẩu súng và đạn đến khu rừng của bản S, xã N, huyện M bắn thú rừng hết 04 viên đạn, còn lại 03 viên đạn Mùa A T đem về nhà rồi cất giấu ở ngăn tủ quần áo của vợ chồng cho đến nay.

Do cần chi tiêu trong gia đình, ngày 15/3/2023 Vàng Thị X (vợ T) cùng với em gái là Vàng Thị M trú tại bản Y, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La cùng nhau đi hái quả dâu tây thuê ở bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Đến tối cùng ngày X đi làm về nhà thì vợ chồng T và X xảy ra cãi nhau, T cho rằng X đi làm thuê thì sẽ có tình cảm với người đàn ông khác nên không cho đi làm thuê. Trong quá trình cãi nhau T nói “bà thèm tiền đến thế thì người ta cho bà tiền thì bà cũng yêu người ta, bà muốn sống thì ở nhà, còn muốn chết thì cứ đi” nên ngày 16/3/2023 X nghỉ ở nhà. Đến ngày 17 – 18/3/2023, X tiếp tục đi hái dâu thuê ở bản T, xã C, huyện M cùng với em dâu là Mùa Thị Í trú tại bản Tong Tải B, xã C, huyện M (trước khi đi không nói cho T biết). Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2023 X đi làm về đến nhà, T hỏi X “đi làm như vậy thì được bao nhiêu tiền”, X nói người thuê trả 30.000 đồng/01 giờ, T không nói và hỏi gì thêm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, sau khi ăn cơm tối xong, Mùa A T cùng với vợ (Vàng Thị X) và cháu Mùa Duy K, sinh năm 2014 (cháu nội) tắt điện lên nằm ngủ chung giường, còn cháu Mùa Mẫn N1, sinh năm 2019 (cháu nội) chơi điện thoại trên giường giáp với cửa ra vào nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Mùa A T tỉnh dậy thấy bức tức cho rằng X không nghe lời nên nảy sinh ý định dùng súng đang cất giấu ở ngăn tủ quần áo bắn chết X, sau đó T sẽ tự sát. Trỏ sử dụng đèn pin soi đi lấy khẩu súng cất giấu trong tủ quần áo, tay phải cầm súng dùng ngón cái kéo búa đập và xoay ổ đạn vào đúng vị trí có đạn rồi đi đứng cạnh giường, lúc này X đang ngủ ở tư thế nằm ngửa, Trỏ soi đèn pin vào vị trí ngực trái của X và chĩa nòng súng vào vị trí ngực trái của X cách khoảng 02cm rồi bóp cò súng nổ trúng vào ngực bên trái. Lúc này X

bật dậy thấy ngực bên trái bị đau, sờ tay thấy áo bị thủng 01 lỗ, ngực trái đang chảy máu. Trở đứng cách Xia khoảng 1,5m, tay phải vẫn đang cầm súng, tay trái cầm đèn pin, X liên nói “anh làm gì thế”, T nói “anh có làm gì đâu”, đồng thời cầm đèn pin và súng mở cửa đi ra ngoài, sợ T quay lại nên X đóng cửa nhà lại. Một lúc sau vợ chồng Mùa A P, Giàng Thị L (con trai và con dâu của T) đi tập văn nghệ về, X mở cửa và nói lại sự việc cho vợ chồng Mùa A P biết. Mùa A T sau khi bắn vợ xong thì đi ra phía chuồng lợn của gia đình, cách nhà khoảng 20m dùng khẩu súng bắn thẳng vào ngực bên trái của T để tự sát nhưng phát đầu tiên súng không nổ, T tiếp tục xoay ổ đạn đến vị trí có viên đạn, tiếp bắn phát thứ hai súng nổ vào ngực bên trái. Nghe có tiếng súng nổ X nói “các con ra xem có phải bố tự bắn bố hay không”, Mùa A P chạy ra phía chuồng lợn thấy T đang nằm ở đất, Mùa A P cầm lấy khẩu súng cất giấu vào đồng cũi rồi cùng với Giàng Thị L dìu T vào nhà, khi đến cửa bếp thì P và L vào trong nhà xem X, thấy vậy T liền lấy chai thuốc diệt cỏ treo ở hiên nhà rót ra nắp chai uống. Sau đó T và X được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện M để cấp cứu, điều trị, đến ngày 21/3/2023 thì ra viện.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-P1 ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Mùa A T về các tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm các tội “*Giết người*” và “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 8 (tám) đến 9 (chín) năm tù về tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Mùa A T phải chịu cho hai tội là từ 9(chín) đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mùa A T.

Về trách nhiệm dân sự: Không buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Mùa A T mua của một người đàn ông không quen biết một khẩu súng ngắn màu đen dài khoảng 19 cm (loại súng côn) và 07 viên đạn rời cất giấu ở ngăn tủ quần áo của vợ chồng. Ngày 18/3/2023, do cảm thấy bức tức vì cho rằng X đi làm thuê tại bản T, xã C sẽ có tình cảm với người đàn ông khác nên T dùng súng đang cất giấu ở ngăn tủ quần áo bắn chết Xia, sau đó T sẽ tự sát cùng vợ. Hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, là khu nhà ở của gia đình ông Mùa A T và bà Vàng Thị X thuộc bản S, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 khẩu súng màu đen, chiều dài 19cm, nòng súng bằng kim loại (loại súng kiểu con xoay); 02 vỏ đạn; 02 đầu đạn màu đen; 01 viên đạn; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đỏ ngực trái có 01 vết cháy thủng kích thước 1,6cm x 1,2cm; 01 chiếc áo cộc tóc màu hồng, ngực áo bên trái có bám dính vết màu nâu đã khô (nghĩ là máu) diện tích 13cm x 07cm, tại vị trí này có 01 vết cháy thủng đường kính 01cm, xung quanh vết cháy thủng có bám dính muội khói màu đen; 01 đèn pin vỏ màu xanh.

- Tại Kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

“Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế để bắn đạn cỡ 5,6mm x 15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng; súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

02 (hai) đầu đạn gửi giám định là đầu đạn thể thao, thường được sử dụng cho súng thể thao.

01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn súng thể thao; thường được sử dụng cho súng thể thao; đạn không còn sử dụng để bắn được”.

- Kết luận giám định số 91/KLTTCT-TTPY ngày 29/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận:

Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm vùng ngực trái của Vàng Thị X là do vật tày cứng gây nên” tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

- Lời khai nhận tội của bị cáo Mùa A T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A T phạm hai tội: Giết người và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo các Điều 123 và Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Đối với tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Bị cáo Mùa A T đã có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép 01 khẩu súng (loại súng kiểu côn xoay) và 03 viên đạn, đã vi phạm khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp nghiêm trọng, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

- Đối với tội Giết người: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt với chị X, T đã sử dụng súng bắn một phát vào ngực trái chị X nhằm tước đi tính mạng của chị X, việc chị X không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của T. Hành vi nêu trên của bị cáo Mùa A T đã vi phạm tình tiết định khung: “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, quy định mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của bị cáo đã gây ra để đảm bảo răn đe giáo dục chung, phòng ngừa riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mùa A T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: nhất trí quan điểm truy tố, luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đảm bảo răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi sử dụng súng bắn vào ngực trái của chị X, chị X không chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nên được áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt tại Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Đối với đối tượng là người đàn ông đã bán khẩu súng và 07 viên đạn cho Mùa A T với giá 300.000 đồng, T khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Ngoài lời khai của Mùa A T không có chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tổng hợp hình phạt: Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Mùa A T đã tự nguyện bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và bị hại Vàng Thị X không yêu cầu thêm nên cần chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với một chiếc áo phông do Mùa A T giao nộp, quá trình điều tra xác định là áo của bị cáo đã mặc khi phạm tội và tự sát, là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc áo do Vàng Thị X giao nộp, quá trình điều tra xác định là áo bị hại đã mặc khi bị bắn, bị hại không có yêu cầu trả lại, là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc đèn pin (loại đèn pin sạc đội đầu), vỏ màu xanh, dây đội đầu màu xanh – đen, đèn pin đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một khẩu súng tự chế màu đen, có chiều dài 19cm; 02 vỏ đạn; 01 viên đạn; 02 đầu đạn cần giao cho Công an tỉnh S quản lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54, 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Mùa A T 08 (tám) năm tù về tội Giết người.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Mùa A T 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội bị cáo Mùa A T phải chịu là 09 (chín) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mùa A T.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận bị hại Vàng Thị X không yêu cầu bị cáo Mùa A T phải bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 73 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc áo phong do Mùa A T giao nộp được đựng trong 01 (một) hộp vật chứng (bìa cát tông) có kích thước 27cm x 23cm x 9,5cm nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chiếc áo do Vàng Thị X giao nộp được đựng trong 01 (một) hộp vật chứng (bìa cát tông) có kích thước 26cm x 22cm x 09cm nguyên niêm phong.

+ 01 (một) chiếc đèn pin (loại đèn pin sạc đội đầu), vỏ màu xanh, dây đội

đầu màu xanh – đen, đèn pin đã qua sử dụng.

- Tịch thu, giao cho Công an tỉnh S quản lý theo thẩm quyền: 01 (một) khẩu súng tự chế màu đen, có chiều dài 19cm, nòng súng bằng kim loại, nạp đạn được thiết kế kiểu ổ xoay, báng súng bằng nhựa; 02 vỏ đạn; 01 viên đạn; 02 đầu đạn bằng kim loại màu đen dài 01cm, đường kính 04cm được đựng trong 01 (một) hộp vật chứng (bằng bìa cát tông) có kích thước 21cm x 10cm x 05cm nguyên niêm phong, bên ngoài dán kín bằng giấy trắng và có ghi chữ: “Vật chứng vụ: Mùa A T - Có hành vi sử dụng bắn Vàng Thị X, xảy ra ngày 18/3/2023 tại bản S, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Mùa A T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Bị hại;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cầm Xuân Thủy